



yóu lún

油轮

noun · oil tanker

Example Sentences

Yóu lún tíng zài le gǎng kǒu

油轮停在了港口。

The oil tanker docked at the port.

Zhè sōu yóu lún zhuāng zài le shí wàn dūn yuán yóu

这艘油轮装载了十万吨原油。

This oil tanker is loaded with one hundred thousand tons of crude oil.

Trace each character, then write the word on your own.

油	油	油	油	油	油	油	油	油	油	油
轮	轮	轮	轮	轮	轮	轮	轮	轮	轮	轮